

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thị Z, sinh năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc Dục và bà: Tô Thị Hựu; có chồng là: Đinh Văn Thanh, sinh năm 1976; có 03 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 103/2020/HS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Bùi Thị Z 15 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/5/2021, Z đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2023 (Chưa xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2024; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Phú M, bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Minh T, ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Phú M, anh Bùi Hoàng T, ông Hoàng Nhật C; đều vắng mặt.

NỘI Z VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Z vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng kết hợp với Công an xã B kiểm tra nơi ở của Nguyễn Phú M, sinh năm 1968 thuộc thôn 6, xã B, huyện Thủy Nguyên phát hiện hai nhóm đánh bạc dưới hình thức chơi bài “phỏm” được thua bằng tiền.

Bàn thứ nhất gồm: Bùi Thị Z; Nguyễn Phú M, Hoàng Thị H, nơi thường trú thôn 4, xã B, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; Hoàng Minh T, nơi thường trú thôn 6, xã B, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vật chứng thu giữ: 3.060.000 đồng, trong đó có 60.000 đồng là tiền hồ được thu tại cạnh vị trí ngồi của Nguyễn Phú M; 01 thăm đã qua sử dụng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

Bàn thứ hai gồm: Hoàng Nhật C, Hoàng Phú M, Nguyễn Văn T, Bùi Hoàng T, đều thường trú thôn 6, xã B, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vật chứng thu giữ gồm: 1.510.000 đồng; 01 thăm đã qua sử dụng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị Z khai nhận: Sáng ngày 08/01/2024, Hoàng Minh T, Hoàng Thị H và Bùi Thị Z đến nhà Nguyễn Phú M chơi. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Nguyễn Phú M lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà để cả nhóm ngồi đánh bạc trên thăm trải sẵn trên nền nhà sát cửa bếp. Khi cả nhóm đang đánh bạc thì lần lượt Hoàng Nhật C, Nguyễn Văn T, Hoàng Phú M và Bùi Hoàng T đến nhà Nguyễn Phú M chơi, nhóm này rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài “phỏm” được thua bằng tiền. Nhóm Cáp, Tài, Mạnh, Toàn mượn nơi ở của Nguyễn Phú M để đánh bạc thì được Mười đồng ý. Cả nhóm lấy bộ bài có sẵn tại nhà Mười và ngồi trên thăm trải tại nền cửa bếp nhà Nguyễn Phú M đánh bạc. Cả hai nhóm đánh bạc đều quy ước tỉ lệ được thua như sau: người về nhất sẽ thu của người về nhì 10.000 đồng, người về ba 20.000 đồng, người về bét 30.000 đồng, người có bài bị “cháy” 50.000 đồng. Nếu trong ván bài có người về “ù” thì những người còn lại phải trả cho thắng là 100.000 đồng, mỗi ván “ù” thì người có bài “ù” phải ra hồ số tiền là 10.000 đồng cho chủ nhà.

Khi vào đánh bạc, Nguyễn Phú M có số tiền 620.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi bị kiểm tra thu tại vị trí ngồi của Mười là 1.130.000 đồng. Hoàng Thị H mang theo số tiền 600.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi kiểm tra thu giữ tại vị trí ngồi của Hiến là 300.000 đồng. Hoàng Minh T mang theo số tiền 800.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi bị kiểm tra thu tại vị trí ngồi của Thắng là 270.000 đồng. Bùi Thị Z mang theo số tiền 1.000.000 đồng dùng hết vào vào việc đánh bạc, khi bị kiểm tra thu

tại vị trí ngồi của Z 1.300.000 đồng. Tổng số tiền nhóm này sử dụng để đánh bạc là 3.020.000 đồng.

Khi vào đánh bạc, Hoàng Nhật C có số tiền 500.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi bị kiểm tra thu tại vị trí ngồi của Cáp là 550.000 đồng. Hoàng Phú M có số tiền 300.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi bị kiểm tra thu tại vị trí ngồi của Mạnh là 330.000 đồng. Bùi Hoàng T có số tiền 430.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi bị kiểm tra thu tại vị trí ngồi của Toàn là 110.000 đồng. Nguyễn Văn T có số tiền 320.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc, khi bị kiểm tra thu tại vị trí ngồi của Tài là 520.000 đồng. Tổng số tiền nhóm này sử dụng để đánh bạc là 1.550.000 đồng.

Số tiền hồ của cả hai nhóm đánh bạc khi có người “ù” để chung vào vị trí sát chỗ Nguyễn Phú M ngồi. Quá trình đánh bạc, Mười “ù” được 01 ván, ra hồ được 10.000 đồng; Hiến “ù” được 01 ván, ra hồ được 10.000 đồng; Tài “ù” được 04 ván, ra hồ được 40.000 đồng. Cả hai nhóm đánh liên tục nhiều ván đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thủy Nguyên phát hiện kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng và đưa về trụ sở lập biên bản.

Vật chứng: Số tiền 4.570.000 đồng, 02 chiếc thảm, 02 bộ bài tú lơ khơ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Bùi Thị Z về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội Z cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Z phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Thị Z từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu số tiền 4.570.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc thảm đã qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này còn các đối tượng: Nguyễn Phú M, Hoàng Thị H, Hoàng Minh T, Hoàng Nhật C, Hoàng Phú M, Bùi Hoàng T, Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc, Hoàng Phú Mười còn có hành vi gá bạc nhưng số tiền chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và nhân thân các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự

về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội Z vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2024, tại nhà của Nguyễn Phú M ở thôn 6, xã B, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Bùi Thị Z đã cùng Nguyễn Phú M, Hoàng Thị H, Hoàng Minh T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.020.000 đồng nhưng Bùi Thị Z có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi đánh bạc lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và chấp hành hình phạt về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không rút ra bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc.

Vì vậy cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét 02 chiếc thảm đã qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 4.570.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thị Z phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Z phạm tội “Đánh Bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Thị Z 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc thảm đã qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng (Vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu số tiền 4.570.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước (Vật chứng thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên: Bị cáo Bùi Thị Z phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã L, Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Bùi Đức Khoa

Lương Ngọc Anh

